

Số: 162/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1992; Địa chỉ: 1, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà **Trần Thị Như M**, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1 B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị Như M cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông B có địa chỉ cư trú ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 19/9/2019 do Ủy ban Nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị Như M là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Xuân B và bà

Trần Thị Như M thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai có 01 con chung tên Nguyễn Trần Nhật K - sinh ngày 25/10/2019. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Như M trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[5] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét;

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị Như M chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị Như M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Trần Nhật K - sinh ngày 25/10/2019 cho bà Trần Thị Như M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Xuân B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Trần Thị Như M cùng gia đình không được cản trở ông Nguyễn Xuân B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;
- Về nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị Như M chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được cân trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003342 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 5, Q.Tân Bình;
(để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy
CNKH số 63 ngày 19/9/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hiếu